**ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ TIN 10**

1. Kí hiệu nào dùng để xác định các khối lệnh (khối lệnh của hàm, vòng lặp,...) trong Python?
   1. Dấu ngoặc nhọn { }
   2. Dấu ngoặc vuông [ ]
   3. Thụt lề
   4. Dấu ngoặc đơn ( )
2. Khẳng định nào là đúng về chú thích trong Python?
   1. Chú thích giúp cho các lập trình viên hiểu rõ hơn về chương trình.
   2. Trình thông dịch Python sẽ bỏ qua những chú thích.
   3. Có thể viết chú thích trên cùng một dòng với lệnh/biểu thức hoặc viết trên nhiều dòng mà không vấn đề gì cả
   4. Tất cả các đáp án trên.
3. Đâu là quy tắc đúng khi đặt tên cho biến trong Python?
4. Tên biến có thể bắt đầu bằng dấu gạch dưới " \_ ".
5. Có thể sử dụng keyword làm tên biến.
6. Tên biến có thể bắt đầu bằng một chữ số.
7. Tên biến có thể có các ký hiệu như !, @, #, $, %,...
8. Trong ngôn ngữ lập trình, từ khóa và tên:

    A. Có ý nghĩa như nhau

    B. Người lập trình phải tuân theo qui tắc của ngôn ngữ lập trình đó

    C. Có thể trùng nhau

    D. Các câu trên đều đúng

1. Chương trình Python dưới đây đúng hay sai?

print("Xin chào năm 2021") # lệnh in ra màn hình

a=5 # khai báo biến nguyên a

print(a) # in giá trị của a

1. Đúng
2. Sai
3. Lệnh gán giá trị cho biến b nguyên nào sau đây là đúng
4. b=10
5. B=10
6. B=2.5
7. b=”Xin chào”
8. Tên biến nào sau đây là đúng trong Python
9. -tich
10. tong@
11. 1\_dem
12. csn1
13. Tìm điểm sai trong khai báo biến nguyên Max sau đây ?

   Max =2021 :

   A. Dư dấu bằng (=)

   B. Tên biến không được nhỏ hơn 4 kí tự

   C. Dư dấu hai chấm (:)

   D. Không có đáp án đúng

1. Để viết 3 mũ 4 trong Python ta chọn
2. 3\*\*4
3. 3//4
4. 3\*3+3\*3
5. 3%4
6. Chuyển biểu thức toán học sau sang Python:
7. 2\*x+1/x+2
8. (2\*x+1)/(x+2)
9. (2\*x+1)\(x+2)
10. (2\*x+1):(x+2)
11. Chuyển biểu thức toán học sau sang Python

Đề kiểm tra 15 phút Tin học 8 Học kì 1 có đáp án (Bài số 1 - Đề 1)

A. ((a+b)\*(c-d)+6)/3-a

B. ((a+b)(c-d)+6)/3-a

C. (a+b)\*(c-d)+6/3-a

D. (a+b)(c-d)+6/3-a

1. Kết quả của lệnh print(any([2>8, 4>2, 1>2])) là?

# hàm any() trả về True nếu bất kỳ phần tử nào của một iterable là True

1. False
2. True
3. 4>2
4. Error
5. kết quả của chương trình dưới đây là?

import math

print(abs(math.sqrt(25)))

1. Error
2. -5
3. 5
4. 5.0
5. Kết quả của lệnh print(min(max(False,-3,-4), 2,7)) là?
6. 2
7. -3
8. -4
9. False
10. Kết quả của lệnh print(chr(65)) là?
11. 65
12. Error
13. A Câu nào có 2 đáp án C,D đều đúng
14. A
15. Kết quả của lệnh print(float(2e-003)) là?
16. 3.00
17. 0.002
18. 2e-003
19. Error
20. Hàm nào sau đây chỉ chấp nhận số nguyên làm tham số?
21. ord()
22. min()
23. chr()
24. any()

**Câu 18.** Trong Python, với cấu trúc if – else thì <câu lệnh hay nhóm câu lệnh 1> được thực hiện khi:

**A.** Điều kiện bằng 0. **B.** Điều kiện sai.

C.Điều kiện đúng. **D.** Điều kiện khác 0.

**Câu 19.** Cho đoạn chương trình sau:

*s=0, i=1*

*while i<=5:*

*s=s+1 i=i+1*

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên giá trị của s là:

**A.** 5 **B.** 10 **C.** 9 **D.** 15

**Câu 20.** Em hãy cho biết kết quả của chương trình sau:

>>>a=5

>>>b=10

>>>if a < b:

print(‘True’)

**A.** 10 **B.** True **C.** 5 **D.** Flase

**Câu 21.** <Điều kiện> trong câu lệnh rẽ nhánh là:

**A.** Biểu thức tính toán. **B.** Biểu thức quan hệ.

**C.** Các hàm toán học. **D.** Biểu thức logic.

**Câu 22.** Để thay thế từ hoặc cụm từ bằng từ hoặc cụm từ khác, ta sử dụng hàm nào?

**A.** replace() **B.** find() **C.** remove() **D.** len()

**Câu 23.** Từ khóa dùng để khai báo hàm trong Python là?

**A.** function **B.** def **C.** procedure **D.** return

**Câu 24.** Cho biết kết quả hiển thị ra màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình sau?

*def a(x):*

*x=x-1*

*print(x)*

*a(100+1)*

**A.** 100 **B.** 99 **C.** 101 **D.** 102

**Câu 25.** Phát biểu nào sau đây là **sai**?

**A.** Tên hàm do người lập trình đặt không cần theo quy tắc.

**B.** *Các lệnh mô tả hàm* phải viết lùi vào theo quy định của Python.

**C.** Chương trình con là một đoạn câu lệnh thực hiện một việc nào đó được đặt tên.

**D.** Muốn xây dựng hàm trả về giá trị xử lí, cần kết thúc hàm bằng câu lệnh return cùng với biểu thức hay biến chứa giá trị trả về.

**Câu 26.** Kết quả của chương trình sau là:

*def PhepNhan(Number):*

*return Number \* 10;*

*print(PhepNhan(5))*

**A.** 10. **B.** 50.

**C.** 5. **D.** Chương trình bị lỗi.

**Câu 27.** Thư viện math cung cấp:

**A.** Hỗ trợ trực tiếp các định dạng nén và lưu trữ dữ liệu

**B.** Thủ tục vào ra của chương trình.

**C.** Các hằng và hàm toán học.

**D.** Hỗ trợ việc tạo ra các lựa chọn ngẫu nhiên

**Câu 28.** Cho x = 5, y = 10. Hãy cho biết biểu thức logic nào nhận giá trị **True?**

**A.** (x%5==0) and (y%2==0) **B.** (x>2\*y) or (x+y >20)

**C.** x+10 >= y+7 **D.** 4\*x=2\*y

**Câu 29.** Cho biểu thức logic **x and y**. Biểu thức nhận giá trị True khi nào?

**A.** x nhận giá trị True, y nhận giá trị False.

**B.** Cả x và y đều nhận giá trị True.

**C.** x nhận giá trị False, y nhận giá trị True.

**D.** Cả x và y đều nhận giá trị False.

**Câu 30.** Cú pháp đúng của câu lệnh lặp for:

**A.** for <biến chạy> in range(m, n): **B.** for <biến chạy> in range(m, n):

Khối lệnh cần lặp Khối lệnh cần lặp

**C.** for <biến chạy> in: **D.** for <biến chạy> range(m, n):

Khối lệnh cần lặp Khối lệnh cần lặp

**Câu 31.** Hàm range(101, 1, -1) sẽ tạo ra:

**A.** một dãy số từ 101 về 1 **B.** một dãy số từ 100 về 2

**C.** một dãy số từ 100 về -1 **D.** một dãy số từ 101 về 2

**Câu 32.** Phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Nếu là hàm có kết quả thì trong thân hàm sẽ không có lệnh return.

**B.** Nếu là hàm có kết quả thì trong thân hàm sẽ là dãy các lệnh tính giá trị và không có lệnh return.

**C.** Nếu là hàm có kết quả thì trong thân hàm sẽ có lệnh return và theo sau là dãy giá trị trả về.

**D.** Nếu là hàm có kết quả thì trong thân hàm sẽ duy nhất lệnh return.

**Câu 33.** Hàm y.cout(x) cho biết:

**A.** Cho biết số kí tự của xâu x+y

**B.** Vị trí xuất hiện đầu tiên của x trong y.

**C.** Đếm số lần xuất hiện không giao nhau của x trong y.

**D.** Vị trí xuất hiện cuối cùng của x trong y.

**Câu 34.** Độ dài của xâu được tính thông qua lệnh:

**A.** len() **B.** append() **C.** for **D.** range()

**Câu 35.** Kết quả của đoạn chương trình sau:

*for x in range(3, 10, 2): print(x)*

**A.** In ra màn hình các số lẻ từ 3 đến 10

**B.** In ra màn hình các số từ 3 đến 10

**C.** In ra màn hình các số chẵn từ 3 đến 10

**D.** In ra màn hình các số từ 0 đến 10

**Câu 36.** Đoạn chương trình sau thực hiện công việc gì?

*t=0*

*for i in range(1,m):*

*if (i %3 ==0) and (i %5 ==0): t= t + i*

**A.** Tính tổng các số chia hết cho 3 trong phạm vi từ 1 đến m - 1

**B.** Tính tổng các số chia hết cho 5 trong phạm vi từ 1 đến m - 1

**C.** Tính tổng các số chia hết cho 3 hoặc 5 trong phạm vi từ 1 đến m -1

**D.** Tính tổng cá37 số chia hết cho 3 và 5 trong phạm vi từ 1 đến m - 1

**Câu 38.** Cho đoạn chương trình sau:

*for i in range(6):*

*print(i)*

Trong đoạn chương trình trên vòng lặp được thực hiện bao nhiêu lần?

**A.** 6 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 3

**Câu 39.** Hàm y.raplace(x1,x2) có nghĩa là:

**A.** Tạo xâu mới bằng cách ghép xâu x1 và xâu x2.

**B.** Thay thế xâu x1 bằng xâu x1+x2.

**C.** Tạo xâu mới từ xâu y bằng cách thay thế xâu con x2 của y bằng xâu x1.

**D.** Tạo xâu mới từ xâu y bằng cách thay thế xâu con x1 của y bằng xâu x2.

**Câu 40.** Kết quả của đoạn chương trình sau:

*s = 0*

*for i in range(1, 10): s = s + i*

*print(s)*

**A.** 55 **B.** 45 **C.** 11 **D.** 10

**Câu 41.** Hàm trong Python được khai báo theo mẫu:

**A. def** *tên\_hàm(tham số):* **B. def** *tên\_hàm()*

*Các lệnh mô tả hàm Các lệnh mô tả hàm*

**C. def** *(tham số):* **D. def** *tên\_hàm(tham số)*

*Các lệnh mô tả hàm Các lệnh mô tả hàm*

**Câu 42.** Câu lệnh sau cho kết quả là gì?

*for i in range(6):*

*print(i,end='' '')*

**A.** 0123456 **B.** 1 2 3 4 5 **C.** 0 1 2 3 4 5 **D.** 12345

**Câu 43.** Cho A = 5, B = 10, giá trị logic của điều kiện nào là False?

**A.** 2\*A == B **B.** A < B **C.** A + 5 != B **D.** D. A + 10 > B + 1

**Câu 44.** Để khai báo dữ liệu kiểu xâu thì dữ liệu phải được khai báo trong cặp ngoặc nào sau đây:

**A.** Cặp dấu ngoặc vuông []

**B.** Cặp dấu nháy đơn ‘ ’ hoặc cặp dấu nháy kép “ ”

**C.** Cặp dấu ngoặc móc {}

**D.** Cặp dấu ngoặc tròn ()

**Câu 45.** Trong Python có mấy dạng lặp:

**A.** 3 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 1

**Câu 46.** Xâu kí tự trong Python là:

**A.** Một dãy các kí tự **B.** Một dãy các số

**C.** Một giá trị bất kì. **D.** Một kí tự

**Câu 47.** Phát biểu nào chính xác khi nói về hàm trong Python?

**A.** Hàm có thể được tái sử dụng trong chương trình

**B.** Mỗi hàm chỉ được gọi một lần

**C.** Không thể gọi một hàm trong một hàm khác

**D.** Người viết chương trình không thể tự tạo các hàm

**Câu 48.** <Điều kiện> trong câu lệnh lặp với số lần không biết trước là:

**A.** Hàm toán học. **B.** Biểu thức tính toán.

**C.** Biểu thức logic. **D.** Biểu thức quan hệ.

**Câu 49** Khi sử dụng hàm sqrt() ta cần khai báo thư viện:

**A.** ramdom **B.** datetime **C.** zlib **D.** math

**Câu 50.** Phát biểu nào sau đây là **sai**?

**A.** Dùng câu lệnh for ta cũng thể hiện được cấu trúc lặp với số lần không biết trước.

**B.** Câu lệnh thể hiện lặp với số lần không biết trước phải sử dụng một biểu thức logic làm điều kiện lặp.

**C.** Dùng câu lệnh while ta cũng thể hiện được cấu trúc lặp với số lần biết trước.

**D.** Trong Python có 2 dạng lặp: Lặp với số lần biết trước và lặp với số lần không biết trước.

**Câu 51.** Cho xâu st=’abc’. Hàm len(st) có giá trị là:

**A.** 4 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 2

**Câu 52.** Hàm gcd(x,y) trả về:

**A.** Trị tuyệt đối của x và y. **B.** Ước chung lớn nhất của x và y.

**C.** Căn bậc hai của x và y. **D.** Bội chung nhỏ nhất của x và y.

***------ HẾT ------***

3